

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
					1								
1	2012719032	Huỳnh Thị Tú Anh	N20DLK1	10	6				6.0	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
2	2013719033	Nguyễn Công Định	N20DLK1	1	5				5.0	10.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
3	2012719037	Đặng Thùy Dung	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
4	2012719040	Đỗ Thị Ngân Hà	N20DLK1	1	6				6.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
5	2012719041	Tôn Nữ Ngọc Hằng	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
6	2013719044	Trần Đình Huy	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
7	2013719047	Nguyễn Đăng Khánh	N20DLK1	1	5				5.0	7.0	5.8	Năm phẩy Tám	
8	2013719048	Nguyễn Anh Khoa	N20DLK1	1	6				6.0	7.0	6.1	Sáu phẩy Một	
9	2013719051	Nguyễn Thành Long	N20DLK1	4	7				7.0	7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
10	2013719053	Dương Tấn Luân	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
11	2012719056	Nguyễn Thị Trà My	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
12	2013719058	Nguyễn Thế Kỳ Nam	N20DLK1	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
13	2012719059	Huỳnh Thị Kim Nga	N20DLK1	7	6				6.0	5.0	5.5	Năm phẩy Năm	
14	2013719063	Lê Nguyễn Kim Phương	N20DLK1	1	5				5.0	7.0	5.8	Năm phẩy Tám	
15	2012719065	Võ Thị Bạch Phượng	N20DLK1	7	6				6.0	5.0	5.5	Năm phẩy Năm	
16	2012719068	Lê Bảo Thanh	N20DLK1	7	6				6.0	5.0	5.5	Năm phẩy Năm	
17	2013719070	Nguyễn Văn Thiện	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
18	2012719073	Nguyễn Ngọc Tịnh	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
19	2013719076	Phan Minh Trường	N20DLK1	0	0				0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
20	2012719077	Phan Nguyễn Mộng Tuyền	N20DLK1	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
21	2012719078	Đặng Thị Khánh Vân	N20DLK1	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
22	2012719030	Võ Thị Tố Anh	N20DLK2	8	6				6.0	6.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
23	1913711410	Nguyễn Đình Bá	N20DLK2	0	0				0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
24	2013719034	Phạm Quang Định	N20DLK2	0	0				0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
25	2013719038	Lê Phúc Duy	N20DLK2	0	0				0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
26	2012719042	Hà Thị Minh Hảo	N20DLK2	10	6				6.0	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
27	2012719043	Nguyễn Mai Hương	N20DLK2	10	6				6.0	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
28	2012719046	Phạm Ngọc Khanh	N20DLK2	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
29	2012719049	Trịnh Thị Thùy Lâm	N20DLK2	10	5				5.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
30	2012719054	Lê Thị Phương Mai	N20DLK2	10	6				6.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
31	2013719060	Trịnh Hữu Nhân	N20DLK2	4	5				5.0	6.0	5.5	Năm phẩy Năm	
32	2012719061	Nguyễn Lê Yến Ni	N20DLK2	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
33	2013719062	Lê Duy Pháp	N20DLK2	1	8				8.0	10.0	8.5	Tám phẩy Năm	
34	2013719067	Phạm Văn Sơn	N20DLK2	1	8				8.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
35	2012719071	Lê Thị Hoài Thu	N20DLK2	0	0				0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
36	2012719072	Nguyễn Trần Ninh Thuận	N20DLK2	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
37	2013719074	Nguyễn Ngọc Toàn	N20DLK2	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	
38	1913711527	Phạm Nguyễn Minh Trí	N20DLK2	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phẩy Sáu	

TT	Mã số SV	Họ và tên sinh viên		Lớp	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	Điểm tổng kết		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						Số	Chữ	
39	2012719080	Võ Thị Ngọc	Vi	N20DLK2	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phần Sáu	
40	2013719081	Phan Nhật	Vỹ	N20DLK2	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phần Sáu	
41	2012719082	Hồ Thị Hải	Yến	N20DLK2	1	5				5.0	5.0	4.6	Bốn phần Sáu	
1	1912711543	Đoàn Trần Như	Ý	N19DLK	10	6				6.0	5.0	5.8	Năm phần Tám	98647
2	1913711441	Nguyễn Thanh	Hòa	N19DLK	6	5				5.0	6.0	5.7	Năm phần Bảy	2059
3	1912711433	Lê Thị Khánh	Hà	N19DLK	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phần Chín	2026
4	1912711493	Lê Thị Hạ	Quyên	N19DLK	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phần Chín	2061
5	1912711460	Trần Ngọc	Mai	N19DLK	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phần Chín	2057
6	1913711450	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	N19DLK	4	5				5.0	5.0	4.9	Bốn phần Chín	2076
7	1812719111	Lê Nguyên Trà	Khúc	N19DLK	10	5				5.0	5.0	5.5	Năm phần Năm	98646
8	1913711452	Trần Duy	Khoa	N19DLK	6	5				5.0	6.0	5.7	Năm phần Bảy	2069

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	43%	
2	Số sinh viên nợ	28	57%	
TỔNG CỘNG :		49	100%	

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2015

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phụng

ThS. Nguyễn Ân